

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
T3 PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **132/2024/HSST**
Ngày 16 tháng 6 năm 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM

Với T3 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Đặng Thế Vinh;**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tuấn và bà Trần Thu Phương.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên Tòa: Bà **Bùi Bích Phượng** – Kiểm sát viên

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Đỗ Thùy Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm.

Ngày 16 tháng 6 năm 2024, tại phòng xét xử trực tuyến điểm cầu T tâm - Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, T3 phố Hà Nội và điểm cầu T3 phần tại Trại tạm giam số 01 – Công an T3 phố Hà Nội, Toà án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, T3 phố Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 133/2024/HSST ngày 04 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Đình T, sinh năm 1997; nơi thường trú: thôn Hàm Tử, xã H, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên; Nơi ở: Không có nơi cư trú cố định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Đình P; Con bà: Nguyễn Thị T1; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không, Danh bản và chỉ bản số: 00000190 do Công an quận Bắc Từ Liêm lập ngày 08/04/2024.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 30/3/2024, tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/3/2024 tại Trại tạm giam số I – Công an TP Hà Nội. *Có mặt tại phiên tòa.*

*** Bị hại:** Anh Nguyễn Đình G, sinh năm 1982 và anh Hán Văn T3.

Nơi thường trú: Khu II, xã T2, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

Nơi ở hiện nay: 130 Xuân Thủy, phường D, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

(Có mặt tại phiên Tòa) .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00' ngày 30/3/2024, Công an phường P tiếp nhận tin báo của quần chúng nhân dân về việc bắt quả tang Lê Đình T vừa thực hiện hành vi cướp giật 01 điện thoại iPhone 11 Promax, màu đen, số máy: MWGY2LL/A tại cửa hàng số 320 đường Hoàng Công Chất, phường P, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội nên đã đến hiện trường tiếp nhận người bị bắt, thu giữ vật chứng rồi dẫn giải về Công an phường lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và điều tra làm rõ.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của Lê Đình T: 01 (một) điện thoại di động iPhone 11 Promax, màu đen, đã qua sử dụng, số máy MWGY2LL/A, số seri FK1ZD7PWN70C, không lắp sim, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- Thu giữ do anh Nguyễn Đình G (Sinh năm 1982; nơi thường trú: khu 2, xã T2, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ là chủ cửa hàng số 320 đường Hoàng Công Chất, người bị hại) tự nguyện giao nộp: 01 (một) USB, màu bạc, lưu giữ hình ảnh tại cửa hàng điện thoại số 320 Hoàng Công Chất vào ngày 30/3/2024.

* Theo bản kết luận định giá tài sản số 246/KL-HĐĐGTS ngày 09/5/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Bắc Từ Liêm kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 11 Promax 64Gb, màu đen, số máy MWGY2LL/A, số seri FK1ZD7PWN70C (tài sản đã qua sử dụng) trị giá 9.000.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Lê Đình T khai nhận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 30/3/2024, T đi bộ lang thang trên đường Hoàng Công Chất, phường P, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội tìm sơ hở, khi đến cửa hàng số 320, quan sát thấy chỉ có anh Hán Văn T3 (là cháu ruột anh Nguyễn Đình G – Chủ cửa hàng) đứng trông cửa hàng nên T đã đi bộ vào trong cửa hàng gặp anh T3. T nói muốn mua 01 điện thoại iPhone 11 Promax thì anh T3 đưa điện thoại cho T xem rồi báo giá 9.000.000 đồng. T cầm điện thoại trên tay, trả giá 7.000.000 đồng nhưng anh T3 không đồng ý, T tiếp tục kiểm tra thấy không có mặt khẩu màn hình, không đăng nhập tài khoản iCloud nên đã cầm điện thoại nhanh chóng bỏ chạy theo hướng ngõ 322 đường Hoàng Công Chất. Anh T3 hô hoán, cùng quần chúng nhân dân đuổi theo đến toà 1A chung cư Vinaconex 7, ngõ 136 Hồ Tùng Mậu, P, Bắc Từ Liêm, Hà Nội bắt giữ được Lê Đình T cùng vật chứng như trên.

Cơ quan điều tra đã trao trả 01 điện thoại iPhone 11 Promax màu đen cho anh Nguyễn Đình G, bị hại đã nhận lại điện thoại và không có ý kiến gì.

Bản cáo trạng số: 134/CT-VKS ngày 29/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm quyết định truy tố bị cáo Lê Đình T về tội: “Cướp giật tài sản” theo Khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và thừa nhận bản cáo trạng truy tố là đúng.

Bị hại trình bày đúng các tình tiết mô tả trong Kết luận điều tra và bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi cũng như nhân thân của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự; Điều 38; Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo mức án từ 12 đến 15 tháng tù;

- Bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt tiền;
- Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường về dân sự;
- Về vật chứng vụ án: không có.
- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội sửa đổi bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên, bị cáo. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tội danh và khung hình phạt Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo:

Hội đồng xét xử xét thấy: Lời khai của bị cáo Lê Đình T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, của người làm chứng và Nhân dân tham gia bắt giữ bị cáo; phù hợp với dữ liệu Camera trích xuất tại cửa hàng điện thoại; phù hợp với vật chứng vụ án; phù hợp với Kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu chứng cứ khác được cơ quan điều tra tiến hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22 giờ ngày 30/3/2024, Lê Đình T đến cửa hàng điện thoại di động số 320 đường Hoàng Công Chất, phường P, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội của anh Nguyễn

Đình G hỏi mua 01 điện thoại iPhone 11 Promax trị giá 9.000.000 đồng, khi anh Hán Văn T3 (Là cháu họ, được anh G nhờ trông cửa hàng một lát) đưa chiếc điện thoại cho T xem, lợi dụng anh T3 đứng trong quầy không có khả năng quản lý tài sản, Lê Đình T đã công khai, nhanh chóng cầm điện thoại và bỏ chạy theo hướng ngõ 322 đường Hoàng Công Chất thì bị anh T3 hô hoán cùng người dân đuổi theo đến toà 1A chung cư Vinaconex 7, ngõ 136 Hồ Tùng Mậu, thuộc phường P, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội bắt giữ được T cùng vật chứng. Giá trị tài sản là chiếc điện thoại di động được xác định tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Hội đồng định giá quận Bắc Từ Liêm số: 246/KL-HĐĐG ngày 09/5/2024 là 9.000.000 đồng.

Hành vi lợi dụng sơ hở của người quản lý cửa hàng, công khai thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là chiếc điện thoại rồi bỏ chạy như nêu trên của bị cáo Lê Đình T đủ yếu tố cấu thành tội: “Cướp giật tài sản”. Xét hành vi của bị cáo không thuộc trường hợp tăng nặng định khung, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự ở khung cơ bản của tội danh quy định tại Khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy, Cáo trạng số 134 ngày 29/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm truy tố bị cáo Lê Đình T về tội: “Cướp giật tài sản” quy định tại Khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội danh, đúng khung hình phạt.

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả, nguyên nhân và điều kiện phạm tội:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được Bộ luật hình quy định và bảo vệ. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng đến an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Trong vụ án này bị cáo một mình thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Mục đích là nhằm chiếm đoạt tài sản để chi tiêu cá nhân. Việc bị cáo bị bắt giữ khi cướp giật điện thoại và bỏ chạy là nằm ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện nhằm răn đe riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

- Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ sau đây: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên Tòa bị cáo khai báo T3 khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt:

Đánh giá tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, xem xét động cơ, mục đích, nguyên nhân, điều kiện phạm tội, nhân thân bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đủ để bị cáo cải tạo, tu dưỡng trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội. Mức hình phạt như Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên toà đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội.

[6]. Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về vật chứng vụ án: không có.

[9]. Về án phí và quyền kháng cáo: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Đình T phạm tội: “Cướp giật tài sản”.

2. Áp dụng: - Khoản 1 Điều 171; Điểm s Khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 135.

- Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 106; Điều 299; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Áp dụng Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử phạt bị cáo **Lê Đình T: 15 (Mười lăm) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 30/3/2024.

3. Về vật chứng vụ án: Không.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Đình T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND T3 phố Hà Nội;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- Công an quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS quận Bắc Từ Liêm;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thế Vinh

